

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Tái cơ cấu nông nghiệp huyện Thanh Bình, giai đoạn 2019-2020

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-HĐND ngày 17/4/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Bình về khảo sát, giám sát “Việc triển khai, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện Thanh Bình, giai đoạn 2019-2020” trước kỳ họp thứ mười, HĐND Huyện khóa XI năm 2020 của Thường trực HĐND Huyện;

Ủy ban nhân dân Huyện báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 09/12/2014 về việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện Thanh Bình đến năm 2020 và tầm nhìn 2030, UBND Huyện đã ban hành các đề án, dự án, kế hoạch cụ thể hoá về tái cơ cấu ngành nông nghiệp như Kế hoạch số 132/ KH-UBND về xây dựng vùng sản xuất lúa VD20 ở HTX.NN An Thạnh, xã An Phong đến năm 2020 theo tiêu chuẩn VietGAP; Kế hoạch số 139/KH-UBND về sản xuất mè vùng ven và vùng sâu; Đề án số 201/ĐA-UBND về phát triển chăn nuôi bò sinh sản; Kế hoạch số 66/KH-UBND về cải tạo vườn tạp sang vườn cây ăn trái; Dự án số 88/DA-UBND về Đầu tư phát triển hạ tầng nông nghiệp 05 xã Cù lao Tây; Kế hoạch liên tịch số 118 giữa UBND Huyện với Công ty Cổ phần nông trại sinh thái Ecofarm về ứng dụng công nghệ sinh học - hữu cơ hóa và sinh thái hóa trong mô hình trồng ớt; Triển khai thực hiện Dự án VnSAT; Dự án sinh kế mùa lũ; Dự án Ứng phó biến đổi khí hậu vùng Cù lao Tây.

Với mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn toàn diện, bền vững trên cơ sở phát huy tối đa lợi thế của từng vùng, từng địa phương. UBND Huyện đã tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện kế hoạch số 200/KH-UBND đến các ban ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn và toàn bộ cán bộ, đảng viên ở cơ sở, cùng toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện. Đến nay đã tổ chức tuyên truyền, tập huấn 57 cuộc có 1.250 người tham dự (trong đó có 13 cuộc tuyên truyền miệng); triển khai tài liệu tuyên truyền 150 cuốn cho các xã, thị trấn (tỉnh cấp) và 06 panô; tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân trên sóng phát thanh, đã thu hút đông đảo người dân tham gia và tạo dư luận tốt trong nhân dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về quy hoạch

Thực hiện Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện, Nghị quyết của HĐND Huyện, Quy hoạch của Huyện về phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020. Trong thời gian qua Huyện đã tập trung thực hiện các nội dung kế hoạch, đề án, dự án nêu trên, tiếp tục triển khai thực hiện nội dung tái cơ cấu ngành

nông nghiệp trên địa bàn Huyện, bước đầu đã mang lại những kết quả tích cực; Huyện đã tiến hành rà soát quy hoạch vùng rau an toàn, cải tạo vườn tạp, vườn cây ăn trái, vùng nuôi thủy sản, quy hoạch phát triển vùng sản xuất 03 vụ/năm..., cơ cấu các loại cây trồng vật nuôi chủ lực, đầu tư hệ thống thủy lợi đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất - chăn nuôi và xây dựng kế hoạch theo lợi thế từng vùng, từng địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường.

2. Kết quả thực hiện 6 ngành hàng chủ lực của huyện

2.1 Cây lúa: Diện tích lúa năm 2019 xuống giống được 54.510/54.294 ha, đạt 100,40% kế hoạch, so với năm 2018 đạt 104,23%. Năng suất lúa bình quân năm 2019 đạt 62,94 tạ/ha, tương đương năm 2018. Sản lượng lúa năm 2019 ước đạt 343.089 tấn (lúa tươi)¹, so với kế hoạch đạt 100,38%. Vụ Đông Xuân năm 2019-2020 đến nay diện tích đã thu hoạch dứt điểm 22.364 ha, năng suất đạt 7,4 tấn/ha. Đến nay xuống giống vụ Hè Thu 2020 được 18.000/ 22.441ha và duy trì diện tích sản xuất lúa vụ Thu Đông 7.971 ha.

Tình hình liên kết – tiêu thụ: năm 2019 được 1.433 ha, từ đầu năm 2020 đến nay liên kết được 2.240 ha.

Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT) của tỉnh Đồng Tháp triển khai tập huấn “1P5G” cho 09 HTX.NN trong vùng Dự án. Kết hợp thực hiện mô hình trình diễn giảm giá thành trong sản xuất lúa theo 3G3T và 1P5G. Hiệu quả các hộ dân thực hiện Dự án này tăng lợi nhuận hơn so với ruộng ngoài Dự án từ 220.000 - 350.000 đ/1.000m².

2.2. Cây ớt: Năm 2019 diện tích xuống giống 1.325 ha², năm 2020 đến nay xuống giống được 812 ha, tập trung ở vùng Cù lao và vùng ven.

- Mô hình sử dụng phân bò chủng nấm **Trichoderma** bón cho cây ớt được nhân rộng ở các xã vùng cù lao, ớt phát triển tốt và có hiệu quả.

- Các cơ sở và đại lý thu mua ớt trên địa bàn huyện đã tổ chức thu mua toàn bộ sản phẩm ớt trên địa bàn, góp phần tích cực trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ớt tại địa phương.

2.3. Cây bắp: Năm 2019 xuống giống được 2.114 ha³; năm 2020 xuống giống được 706ha; Câu lạc bộ sản xuất - tiêu thụ bắp ngọt ở xã Tân Huê hoạt động ổn định, các thành viên đã tổ chức liên kết tiêu thụ với 02 thương lái, ở trong và ngoài địa phương, diện tích khoảng 160 ha.

2.4. Cây mè: Theo Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/7/2015 về sản xuất mè vùng ven và vùng sâu huyện Thanh Bình giai đoạn 2016 - 2020 với diện tích 500ha. Năm 2019 và năm 2020 diện tích xuống giống 87ha, bước đầu các hộ

¹ - Năng suất lúa Jasmine 85 trung bình đạt 6.430 kg/ha, giá thành 2.637đ/kg, giá bán trung bình 4.860đ/kg, lợi nhuận 14.293.890đ/ha.

-Năng suất lúa OM4900 trung bình đạt 7.200 kg/ha, giá thành 3.988đ/kg, giá bán trung bình 6.000đ/kg, lợi nhuận 14.486.400đ/ha.

-Năng suất Nếp trung bình đạt 6.923 kg/ha, giá thành 2.371đ/kg, giá bán trung bình 5.400đ/kg, lợi nhuận 20.969.767đ/ha.

² Năng suất Ớt trung bình đạt 1.700 kg/1.000m², giá thành 13.000 đồng/kg, giá bán trung bình 20.000 đồng/kg, lợi nhuận 11.900.000 đồng/1.000m²

³ Năng suất Bắp trung bình đạt 1.600 kg/1.000m², giá thành 3.055 đồng/kg, giá bán trung bình 4.000đồng/kg, lợi nhuận 1.5125.000 đồng/1.000m²

chuyển dịch từ trồng lúa sang trồng mè có hiệu quả cao hơn so với trồng lúa. Tuy nhiên, từ năm 2017 đến nay do thời tiết bất thường như mưa trái mùa làm cho năng suất mè bị sụt giảm và lợi nhuận không cao, nông dân không xuống giống, nên diện tích giảm rất nhiều so với năm 2015 và 2016 (111 – 159 ha).

2.5. Con bò: Đàn bò trên địa bàn Huyện luôn duy trì ổn định từ 5.500 - 6.500 con (đạt và vượt kế hoạch đề ra). Các hộ chăn nuôi hàng năm đều được tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật rất cụ thể.

Thực hiện Đề án số 201/ĐA-UBND.NN của UBND Huyện về phát triển chăn nuôi bò sinh sản: Tổng số bò cái giống ban đầu là 100 con, đến nay, đàn bò sinh sản còn lại là 10/100 con, giảm 90 con, với tổng số tiền nộp vào ngân sách là 778.680.000 đồng, số tiền còn nợ ngân sách 2.272.370.000 đồng. Sau hơn 3 năm thực hiện sơ bộ đánh giá Đề án 201 từng bước cải thiện con giống, tận dụng được nguồn phụ phẩm từ nông sản, tăng giá trị cây trồng nhưng chưa đạt hiệu quả về tăng thu nhập cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo do thời điểm mua con giống giá quá cao.

2.6. Cá Tra: Năm 2019 diện tích nuôi: 544 ha, trong đó: Diện tích nuôi cá tra 427 ha, cá khác 117 ha và 268 lồng bè nuôi cá. Tổng sản lượng thủy sản năm 2019 là 101.100 tấn đạt 100,58% so với kế hoạch năm. Năm 2020 diện tích nuôi: 564 ha (tăng 20 ha so với năm 2019), trong đó: diện tích nuôi cá tra 430ha, cá khác 134ha. Sản lượng thủy sản thu hoạch và khai thác đến ngày 01/4/2020 là 31.696 tấn. Hiện nay giá cá luôn dao động không ổn định đầu năm giá cao, giữa năm giá thấp⁴.

Huyện có 06 Công ty nuôi cá tra xuất khẩu áp dụng theo tiêu chuẩn ASC, Global GAP, VietGAP với diện tích 207ha chiếm 48% so với tổng diện tích nuôi cá tra và 29 cơ sở sản xuất, kinh doanh, ương giống thủy sản, cung cấp khoảng 60 triệu con cá tra hương và giống.

3. Về thu hút đầu tư lĩnh vực nông nghiệp

- Dự án khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Công ty Cổ phần nông trại sinh thái Ecofarm đầu tư xây dựng với diện tích 11,35ha tại ấp Nam xã Tân Thạnh; đã đầu tư 30.000m² nhà kính sản xuất dưa lê, ớt và ương cây giống ớt cung cấp cho thị trường khoảng 15 triệu cây giống/năm.

- Mô hình nhà lưới sản xuất cây giống, ứng dụng công nghệ cao: được Tỉnh hỗ trợ xây dựng tại xã Tân Bình 1.400m² và xã Tân Long 537m². Mô hình này cung cấp 1,8 triệu cây giống/năm cho bà con trong vùng.

4. Tái cơ cấu trong lĩnh vực thủy lợi

Năm 2019, triển khai thực hiện 19 công trình thủy lợi (*như: nạo vét kênh mương, xây dựng cống hở, cống ngầm*), với tổng kinh phí đầu tư trên 20 tỷ đồng. Trong đó đặc biệt là dự án đầu tư hạ tầng nông nghiệp vùng Cù lao 966ha, đã đầu tư nạo vét đường nước nội đồng, hạ thế điện đến tận đất dân để lắp đồng

⁴ - Giá thành Cá tra thương phẩm 21.000 đ/kg, giá bán dao động 19.000-22.000đ/kg.

- Giá Cá điêu hồng thương phẩm 30.460 đ/kg, người nuôi có lợi nhuận từ 2.000 đồng – 3.000 đồng/kg.

- Giá Cá sặc rần thương phẩm 51.959 đ/kg, người nuôi có lợi nhuận từ 5.000 đồng – 10.000 đồng/kg.

hồ điện bơm nước mặt tưới hoa màu - thay cho tưới nước ngầm, đã mang lại hiệu quả thiết thực, được người dân đồng tình ủng hộ (*nông dân giảm chi phí, năng suất tăng, tăng lợi nhuận và tăng hệ số vòng quay của đất canh tác, từ 2-3 vụ/năm, nay 3-4 vụ/năm*).

Hệ thống bơm điện đạt 97% diện tích sản xuất. Nhìn chung, cơ sở hạ tầng phục vụ nông nghiệp cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu xuất cho từng tiểu vùng, đảm bảo nước tưới cho mùa khô và chủ động tiêu úng cho mùa mưa, lũ.

5. Phát triển kinh tế hợp tác

Toàn Huyện có 16/16 HTX.NN hoạt động theo luật HTX.NN năm 2012, các dịch vụ hoạt động ổn định. Thực hiện Công văn số 1312/SNN-PTNT ngày 20/8/2018 của Sở NN&PTNT về hỗ trợ lao động có trình độ về làm việc cho các HTX.NN, đến nay có 07 HTX.NN đã đăng ký nhu cầu hỗ trợ về Chi cục PTNT Tỉnh để được hỗ trợ lương, từ nguồn ngân sách Tỉnh trong thời gian từ 01/09/2018 đến 31/12/2022 (*mức hỗ trợ lương tính theo bằng cấp Đại học, Cao đẳng được hỗ trợ từ quý 4/2018 đến nay*).

Huyện đã thành lập 01 câu lạc bộ và 09 Hội quán⁵. Nhằm trao đổi thông tin, các tiến bộ khoa học kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất và tổ chức liên kết tiêu thụ, quản lý sâu bệnh hại trên cây trồng vật nuôi. Đến nay hoạt động ổn định, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng thu nhập cho các thành viên.

Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT) của tỉnh Đồng Tháp triển khai tập huấn “3G3T” và “1P5G” cho 09 HTX.NN, đầu tư hạ tầng giao thông cho 02 HTX.NN (*An Thạnh và Bình Hòa*), đã thi công xong đường giao thông (*HTX.NN Bình Hòa, xã Bình Thành với kinh phí 3,95 tỷ đồng và HTX.NN An Thạnh, xã An Phong với kinh phí 4,47 tỷ đồng*), đồng thời khảo sát đầu tư hạ tầng HTX.NN Hòa Bình, HTX.NN Bình Thuận, xã Bình Thành, và HTX.NN Tân Tiến, xã Tân Thạnh.

6. Đào tạo nghề nông thôn

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp nông thôn, thực hiện các chính sách, dự án hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, người cận nghèo và chính sách an sinh xã hội⁶... Tư vấn, giới thiệu, tạo việc làm mới cho 15.212 lao động đi làm trong và ngoài Tỉnh đạt 108,89%, và có 526 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài⁷. Đã triển khai đồng bộ các chương trình vay vốn tại các địa phương tạo điều kiện cho người nghèo, người lao động nông thôn phát triển kinh tế gia đình tăng thu nhập (*năm 2019 thu nhập bình quân 44,238 triệu đồng, ước đến năm 2020 là 50 triệu đồng, tăng >1,9 lần so với năm 2015*)⁸.

⁵ - Câu lạc bộ Bấp Ngọt, xã Tân Huệ; Tân Dân hội quán, xã Tân Bình; Tân Dinh hội quán, xã Tân Hòa; Nông Tân hội quán, xã Tân Long; Tỉnh Quê Hội quán, xã Bình Thành; Tân Thị hội quán, thị trấn Thanh Bình; Đất Ngọt Hội quán xã Tân Quới; Liên Nông Hội quán, xã Bình Tấn; Tân Mỹ Hội Quán, xã Tân Mỹ; Hội quán Tân Thạnh Phát, xã Tân Thạnh.

⁶ Đến nay đã tổ chức được 141/123 lớp (Phòng LĐTB tổ chức 108 lớp, Phòng NN & PTNT tổ chức 33 lớp) có 4.150 học viên gồm: phi nông nghiệp có 2.010 học viên; lớp nghề nông nghiệp với 840 học viên; nghề theo địa chỉ có 1.300 học viên và Trường trung cấp nghề đã phối hợp với các công ty trong huyện tổ chức 10 lớp nghề theo địa chỉ có 274 học viên tham gia, đạt 175% kế hoạch.

⁷ Năm 2018 là 138 lao động, năm 2019 là 160 lao động..

⁸ Năm 2018 Huyện có 3.133 hộ nghèo, tỷ lệ 7,25%; năm 2019 Huyện có 1.233 hộ nghèo, tỷ lệ 2,86%, đời sống vật chất, tinh thần và thu nhập bình quân đầu người của dân cư nông thôn ngày càng cải thiện và phát triển.

7. Tình hình triển khai các chính sách

- Triển khai Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND Tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh. Hướng dẫn số 07/HDLN-NHCSXH-SNN-STC ngày 30/5/2018 của Ngân hàng chính sách xã hội, về đăng ký vay vốn với số tiền đăng ký hỗ trợ vay vốn trên 1,5 tỷ đồng. Đến nay có 02 hộ vay với số tiền là 1 tỷ đồng, thực hiện chi hỗ trợ cho các hộ theo chính sách tích tụ, tập trung đất đai và cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp với tổng số tiền là 1.309.620.000đ.

- Thực hiện Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND ngày 28/9/2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp, về việc quy định mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015- 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Triển khai thực hiện năm 2017 - 2019 được Tỉnh cấp kinh phí 809.000.000đ, đến nay đã giải ngân được 623.560.000đ (**đang triển khai thực hiện năm 2020, chờ thẩm định**).

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

a) Ưu điểm

Hầu hết các ngành, địa phương và từng cán bộ, đảng viên đều được tuyên truyền Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 09/12/2014 của UBND huyện Thanh Bình về thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện Thanh Bình đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

Huyện ủy, UBND Huyện, lãnh đạo các ngành, UBND các xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện đến năm 2020. Tiến hành rà soát quy hoạch, cơ cấu các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực và xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế của các địa phương và nhu cầu thị trường. Từ đó việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng đang được một số nông dân mạnh dạn chuyển đổi trong sản xuất.

Tình hình sản xuất nông nghiệp trong những năm qua đạt nhiều thành tích đáng phấn khởi, các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Các HTX.NN hoạt động theo luật HTX năm 2012, từng bước chủ động chuyển dịch trong sản xuất và tạo đầu mối cho nông dân chủ động liên kết – tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp; từng bước hoàn chỉnh các hệ thống ô đê bao tiêu vùng phục vụ sản xuất.

Thực hiện nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, nhằm giúp cho nông dân áp dụng rất tốt, để hạ giá thành sản phẩm, chất lượng tốt hơn, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường, được nhiều người tiêu dùng ưa chuộng hơn.

Các ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội huyện và địa phương cùng các Ngân hàng thương mại, đã triển khai thực hiện các chính sách phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, bước đầu đã hỗ trợ người dân tiếp cận và được hưởng lợi từ các chính sách của Nhà nước.

Qua triển khai thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp góp phần nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp của địa phương, quảng bá sản phẩm đến người tiêu dùng ngày càng sâu rộng hơn.

b) Hạn chế

Hoạt động liên kết trong sản xuất và tiêu thụ chưa chặt chẽ; chưa có thương hiệu cho các nông sản hàng hóa chủ lực, một số sản phẩm cung cấp ra thị trường chủ yếu vẫn ở dạng thô nên hiệu quả kinh tế mang lại chưa cao, sức cạnh tranh trên thị trường còn thấp.

Diện tích canh tác nhỏ lẻ, nên việc xây dựng vùng nguyên liệu tập trung cho hàng hóa lớn gặp nhiều khó khăn, nông dân chưa có sự liên kết lại với nhau để cùng chia sẻ trong sản xuất, giữa doanh nghiệp và nông dân chưa có sự chia sẻ và tạo niềm tin vững chắc trong việc thực hiện hợp đồng, nhất là việc liên kết tiêu thụ lúa. Các HTX chưa phát huy hết vai trò đại diện cho các thành viên trong việc tham gia ký kết hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm.

Một vài dự án hiệu quả chưa cao.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN HIỆU THỜI GIAN TỚI

1. Định hướng, mục tiêu

Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển sản xuất nông nghiệp theo chiều sâu, tăng chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, tăng tỷ trọng chăn nuôi, thủy sản trong cơ cấu ngành theo hướng an toàn, bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái. Đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng nông nghiệp theo hướng đa mục tiêu phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp kết hợp xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện các nội dung theo kế hoạch, đề án, dự án, tiếp tục triển khai thực hiện nội dung tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. rà soát lại quy hoạch vùng rau an toàn, vườn cây ăn trái, vùng nuôi thủy sản, quy hoạch phát triển vùng sản xuất 03 vụ/năm..., cơ cấu các loại cây trồng vật nuôi chủ lực và xây dựng kế hoạch theo lợi thế từng vùng, nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường; phát triển các ngành hàng chủ lực như: lúa, ớt, bắp, cá tra, vịt,...

2. Các giải pháp thực hiện

Tiếp tục chỉ đạo các ngành chuyên môn huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung vào các vấn đề về liên kết tiêu thụ, sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm. Đồng thời triển khai thực hiện tốt các đề án, dự án, kế hoạch như: dự án sinh kế mùa lũ, dự án VnSAT, dự án nông nghiệp công nghệ cao,... Đồng thời trong quá trình thực hiện phát triển sản xuất nông nghiệp luôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tổ chức tổng kết Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 09/12/2014 của UBND huyện Thanh Bình, đánh giá kết quả đạt được, khắc phục hạn chế và điều chỉnh kế hoạch định hướng phát triển đến năm 2025.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để bố trí cơ cấu mùa vụ, lịch thời vụ cho từng vùng, từng địa bàn hợp lý nhằm chủ động phòng chống hạn, chống lũ, và phòng chống sâu bệnh bảo vệ sản xuất.

Đẩy mạnh phong trào thanh niên nông dân làm kinh tế giỏi. Song song mở rộng công tác tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật, dạy nghề nông nghiệp nông thôn, hội thảo, tọa đàm, trình diễn, tham quan để đưa nhanh tiến bộ khoa học- công nghệ, các kỹ thuật tăng năng suất, hạ giá thành nông sản để tăng hiệu quả sản xuất của nông dân (thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp – theo chuỗi giá trị).

Tập trung sản xuất theo hướng an toàn, triển khai thực hiện mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ các sản phẩm lúa, hoa màu, cây ăn trái, thủy sản và gia súc, gia cầm.

Tổ chức, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kêu gọi đầu tư hỗ trợ phát triển các ngành hàng chủ lực như: lúa gạo, ớt, bắp, xoài, mít, cá tra và vịt trong đó thực hiện tìm kiếm đối tác tiêu thụ các sản phẩm, các mặt hàng nông thủy sản tươi sống, chế biến từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn.

Tiếp tục và củng cố nâng cao chất lượng hoạt động các HTX.NN đa dạng khâu dịch vụ, các mô hình sản xuất giảm giá thành trong sản xuất nông nghiệp; tiếp tục thành lập Hội quán, phát triển HTX kiểu mới ở xã Tân Bình.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện Thanh Bình, giai đoạn 2019-2020./.

Nơi nhận:

- Sở NN & PTNT;
- TT.HU, TT.HĐND Huyện;
- CT và các PCT/UBND Huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, PNN&PTNT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Văn Đồi